

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 185/TTr-STP ngày 24 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh, công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, PT, HL. 32

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA: CƠ QUAN, TỔ CHỨC LẬP SỔ GỐC; PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN; UBND CẤP XÃ; TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Quyết định số 306 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính áp dụng chung					
1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc Mã TTHC: 2.000908 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục A phần I, Danh mục TTHC lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: các cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc; Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)	<i>Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày</i>	<i>Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc</i>	Không	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. + Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	<p>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</p> <p>Mã TTHC: 2.000815¹</p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1, 2 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày</i></p>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nêu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày.</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của:</p> <p>- UBND cấp xã;</p> <p>- UBND cấp huyện;</p> <p>- Tổ chức hành nghề công chứng.</p>	<p>- 2.000 đồng/trang;</p> <p>- Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang.</p> <p>- Tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.</p> <p>- Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.</p>	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p>

¹ Nội dung các thủ tục đã được điều chỉnh theo hướng gộp nội dung của thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Mã TTHC: 2.000843)

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)	dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			<p>+ Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
3	<p>Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không điểm chỉ được)</p> <p>Mã TTHC: 2.000884</p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ</i></p>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày.</p> <p>- Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - UBND cấp huyện; - Tổ chức hành nghề công chứng. 	<p>10.000đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).</p>	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p><i>sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>				<p>ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					lý của Bộ Tư pháp.
4	<p>Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch Mã TTHC: 2.000913</p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày.</p> <p>- Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - UBND cấp huyện. 	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch Mã TTHC: 2.000927 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày.</p> <p>- Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của:</p> <p>- UBND cấp xã;</p> <p>- UBND cấp huyện.</p>	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
6	<p>Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực Mã TTHC:: 2.000942 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày.</p> <p>- Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của:</p> <p>- UBND cấp xã; - UBND cấp huyện.</p>	<p>- 2.000 đồng/trang; - Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang. - Tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. - Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.</p>	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
II. Thủ tục hành chính cấp huyện					
7	<p>Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp Mã TTHC: 2.001008 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại</p>	<p>- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	10.000 đồng/trường hợp	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. + Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản Mã TTHC: 2.001044 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh</i>	Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				<p>dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
9	<p>Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản Mã TTHC: 2.001050 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của:</p>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	50.000 đồng/văn bản	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	yêu cầu chứng thực.			<p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
10	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản Mã TTHC: 2.001052 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa</i>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	50.000 đồng/văn bản	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p><i>đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ</i> <i>linh vực chứng thực thuộc</i> <i>thẩm quyền giải quyết của:</i> <i>Phòng Tư pháp cấp huyện;</i> <i>UBND cấp xã; tổ chức hành</i> <i>ngành công chứng trên địa</i> <i>bàn tỉnh Khánh Hòa được</i> <i>công bố tại Quyết định số</i> <i>2311/QĐ-UBND ngày</i> <i>01/9/2020 của Chủ tịch</i> <i>UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			<p>đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. + Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
III. Thủ tục hành chính cấp xã					

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	<p>Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở Mã TTHC: 2.001035 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch</p>	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. + Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
12	Thủ tục chứng thực di chúc Mã TTHC: 2.001019 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 13 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/di chúc	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
13	<p>Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản Mã TTHC: 2.001016 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
14	<p>Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</p> <p>Mã TTHC: 2.001406</p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 15 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p> <p>- Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>50.000 đồng/văn bản</p>	<p>+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>+ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p> <p>+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
15	<p>Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã TTHC: 2.001009 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i></p>	<p>- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					+ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	2.000843	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	Nội dung thủ tục đã được gộp vào mã 2.000815 để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp